

**.TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/HNGĐ- ST**

Ngày : 10-9-2019

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Thanh Lý**

2. Ông **Phan Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 89/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Kim C**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh **Phạm Thế C1**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 14, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị C có mặt, anh C1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Phạm Thế C1 có thời gian tìm hiểu khoảng 03-04 năm, chung sống với nhau từ đầu năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 13/3/2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc cùng phát triển kinh tế và nuôi dạy con cái. Đến năm 2017 chị C phát hiện anh C1 chơi cờ bạc, cá độ đá bóng nên đã vay nợ nhiều người. Chị C khuyên bảo, trả nợ cho anh C1 nhiều lần, tạo điều kiện để cho anh C1 tu chí làm ăn, nhờ gia đình can thiệp

để anh C1 từ bỏ việc chơi bời. Tuy nhiên sau khi trả nợ xong, anh C1 tiếp tục chơi bời, cá độ và phát sinh thêm nhiều khoản nợ mới. Đến tháng 12/2018 do không có tiền trả nợ, các chủ nợ đòi tiền và đe dọa nên anh C1 đã bỏ đi không liên lạc với gia đình, đi đâu, làm gì chị C không biết. Sau khi anh C1 bỏ đi, mẹ con chị C gặp nhiều khó khăn về tài chính, áp lực về tinh thần. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đó và không thể hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nên chị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Thế C1.

Về con chung: Chị C trình bày quá trình chung sống chị và anh Phạm Thế C1 có hai con chung tên là Phạm Vũ Trâm A, sinh ngày 28/7/2008 và Phạm Vũ Bá T, sinh ngày 01/01/2011. Từ khi anh C1 bỏ đi đến nay chị C là người đang trực tiếp nuôi, chăm sóc, lo cho các con ăn học, anh C1 không điện thoại hỏi thăm, không chu cấp tiền phụ giúp chị C nuôi con. Nay chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phạm Thế C1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị C trình bày chị tự thỏa thuận với anh Phạm Thế C1 về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị C trình bày chị và anh Phạm Thế C1 không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã triệu tập họp lệ anh Phạm Thế C1 nhiều lần để làm việc nhưng anh C1 đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/8/2019 nhưng không được vì lý do chị C có mặt, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án nữa, anh C1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa nên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Kim C và anh Phạm Thế C1 được ly hôn, về con chung cần giao hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị C không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị C không yêu cầu nên không xem xét, về nợ chung không có nên không xem xét, về án phí cần buộc chị C chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Phạm Thế C1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

II. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Kim C và anh Phạm Thế C1 chung sống với nhau từ năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 13/3/2007. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, cùng phát triển kinh tế và nuôi dạy con cái. Đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị C trình bày là do anh C1 chơi bài bạc, cá độ đá bóng dẫn đến nợ nần. Chị C và gia đình anh C1 có khuyên bảo, chị C có trả nợ thay và tạo điều kiện cho anh C1 có cơ hội sửa chữa tu chí làm ăn. Tuy nhiên sau khi trả nợ thì anh C1 tiếp tục chơi bời nên tiếp tục phát sinh nợ mới. Đến tháng 12/2018 do chủ nợ đòi tiền không có trả nên anh C1 tự ý bỏ nhà đi đến nay không về nhà. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh và xác định vợ chồng chị C, anh C1 phát sinh mâu thuẫn là có thật, anh C1 có chơi bời và dẫn đến nợ nần, tự ý bỏ nhà đi, có liên lạc một vài lần với gia đình nhưng đến nay chưa về lại địa phương. Tòa án có tiền hành hòa giải để cho vợ chồng về đoàn tụ, tiếp tục cuộc sống chung và nuôi dạy con cái nhưng chị C có mặt, anh C1 vắng mặt nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị C và anh C1 được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung*: Xét lời khai của chị C, căn cứ bản sao giấy khai sinh chị C xuất trình cho Tòa án thì hai người có hai con chung tên là Phạm Vũ Trâm A, sinh ngày 28/7/2008 và Phạm Vũ Bá T, sinh ngày 01/01/2011. Xem xét nguyện vọng nuôi con của chị C, thực tế từ khi anh C1 bỏ đi đến nay chị C là người đang trực tiếp và có đủ điều kiện nuôi con, đảm bảo cho con ăn học bình thường. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con chung là Phạm Vũ Trâm A, sinh ngày 28/7/2008 và Phạm Vũ Bá T, sinh ngày 01/01/2011 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật. Chị C không yêu cầu anh Phạm Thế C1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

{3} *Về tài sản chung*: Chị C trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung với anh Phạm Thế C1 và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Chị C trình bày chị và anh C1 không có nợ chung nên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc nguyên đơn chị Vũ Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Kim C đối với bị đơn anh Phạm Thế C1 về việc “*Ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Kim C và anh Phạm Thế C1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Vũ Trâm A, sinh ngày 28/7/2008 và Phạm Vũ Bá T, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Vũ Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm Thế C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Kim C tự thỏa thuận với anh Phạm Thế C1 và không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Vũ Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp tại biên lai nộp tiền số AA/2016/0012889 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND thị trấn L, huyện B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trà

Hà

Phan Thị

Dư Thành Trung

